

STT	MSV	Họ và tên		Lớp	ĐIỂM QUÁ TRÌNH HỌC TẬP (%)										ĐIỂM TỔNG KẾT		Ghi chú
					A	P	Q	H	L	M	I	G	F	SỐ	CHỮ		
					15		30							55	100		
1	1827617409	Đinh Ngọc	Bảo	D18XDD1B	0		0					V	0.0	Không	NỢ HP		
2	1827617355	Huỳnh	Chung	D18XDD2B	10		6.5					5.5	6.5	Sáu phẩy Năm			
3	1827617341	Võ Viết	Cường	D18XDD2B	7		6					5	5.6	Năm phẩy Sáu			
4	1827617413	Hoàng Minh	Dương	D18XDD3B	2		2					V	0.0	Không	NỢ LP		
5	1827617449	Lê Trọng	Dương	D18XDD3B	6		5.5					4.5	5.0	Năm			
6	1827617326	Hà Minh	Hải	D18XDD2B	10		6					6.5	6.9	Sáu phẩy Chín			
7	1827617395	Nguyễn Xuân	Hạnh	D18XDD1B	4		3					V	0.0	Không	NỢ LP		
8	1827617343	Nguyễn Ngọc	Hiếu	D18XDD2B	8		6.5					5	5.9	Năm phẩy Chín			
9	169211495	Dương Quốc	Hoàng	D18XDD3B	0		0					V	0.0	Không	NỢ LP		
10	1827617401	Kiều Quốc	Hưng	D18XDD1B	10		6					V	0.0	Không	NỢ LP		
11	1827617403	Nguyễn Hải	Hưng	D18XDD2B	10		6					5.5	6.3	Sáu phẩy Ba			
12	1827617381	Lê Quang	Kha	D18XDD2B	7		6					4	5.1	Năm phẩy Một			
13	1827617430	Phan Chí	Lâm	D18XDD2B	8		6.5					6	6.5	Sáu phẩy Năm			
14	1827617452	Trần Quốc	Lan	D18XDD2B	6		6					5	5.5	Năm phẩy Năm			
15	1827617391	Hà Xuân	Ninh	D18XDD3B	6		5.5					V	0.0	Không	NỢ LP		
16	1827617410	Nguyễn Ngọc	Sơn	D18XDD1B	9		6					5	5.9	Năm phẩy Chín			
17	1827617352	Phạm Thanh	Tâm	D18XDD3B	0		0					V	0.0	Không	NỢ HP		
18	1827617345	Lê Hồng	Thanh	D18XDD3B	4		3					V	0.0	Không	NỢ LP		
19	1827617406	Lê Quang	Thạnh	D18XDD3B	10		6					6	6.6	Sáu phẩy Sáu			
20	1827617396	Nguyễn Xuân	Thức	D18XDD2B	8		6					5	5.8	Năm phẩy Tám			
21	1827617325	Trần Viết	Toàn	D18XDD2B	8		6					4.5	5.5	Năm phẩy Năm			
22	1827617448	Trần Minh	Toàn	D18XDD2B	6		6					V	0.0	Không	NỢ LP		
23	1827617388	Đặng Kim	Tới	D18XDD2B	2		2					V	0.0	Không	NỢ LP		
24	1827617438	Nguyễn Quỳnh	Trin	D18XDD3B	10		6.5					5.5	6.5	Sáu phẩy Năm			
25	1827617400	Nguyễn Văn	Trung	D18XDD1B	10		6					5	6.1	Sáu phẩy Một			
26	1827617417	Lê Minh	Tuấn	D18XDD2B	10		7					6.5	7.2	Bảy phẩy Hai			
27	1827617342	Nguyễn Kiên	Tùng	D18XDD3B	8		6					4	5.2	Năm phẩy Hai			
28	1827617364	Nguyễn Công Thanh	Tùng	D18XDD3B	10		7					5.5	6.6	Sáu phẩy Sáu			
29	1827617427	Trần Thanh	Vinh	D18XDD3B	6		5					V	0.0	Không	NỢ HP		
30	1827617357	Võ Như	Ý	D18XDD3B	7		6					6	6.2	Sáu phẩy Hai			
31	122210320	Lưu Văn	Thuận	K13XDD2	2		2					V	0.0	Không	NỢ LP		
32	152212652	Trần	Học	K15XDD2	6		5					V	0.0	Không	NỢ LP		
33	168212765	Nguyễn Hữu	Thành	T16XDDDB	2		2					V	0.0	Không	NỢ LP		

BẢNG THỐNG KÊ SỐ LIỆU

STT	NỘI DUNG THỐNG KÊ	SL	TỶ LỆ	GHI CHÚ
1	Số sinh viên đạt	19	58%	
2	Số sinh viên nợ	14	42%	
TỔNG CỘNG :		33	100%	

LẬP BẢNG

KIỂM TRA

LÃNH ĐẠO KHOA

Đà Nẵng, ngày 24 tháng 01 năm 2015

(ký và ghi rõ họ tên)

(ký và ghi rõ họ tên)

(ký và ghi rõ họ tên)

PHÒNG ĐÀO TẠO ĐH & SAU ĐH

Phan Thanh Tân

Trương Văn Tâm

ThS. Nguyễn Ân